

# PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

PHẠM BÍCH THỦY<sup>□□</sup>

**TÓM TẮT:** Tư duy sáng tạo có vai trò quan trọng trong cuộc sống, nghề nghiệp của mỗi cá nhân. Người giáo viên phổ thông thể hiện những khả năng tư duy sáng tạo trong từng khâu của quá trình nghiên cứu khoa học: lựa chọn vấn đề, xác định phương pháp nghiên cứu, xây dựng biện pháp và phong cách trình bày sản phẩm. Ngoài những nội dung nêu trên, bài viết còn đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo của người giáo viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

**Từ khóa:** sáng tạo, tư duy sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giáo viên, giáo dục phổ thông.

**ABSTRACT:** Creative thinking has an important role in the lives and occupations of every individual. School teacher who shows it in every stage of the process of scientific research: select problem, identify research methods, construct methods and present product. In addition to the aforementioned content, the article also proposes a number of measures to develop the creative thinking of the teachers in scientific research activities.

**Key words:** creative, creative thinking, scientific research, school teacher, general education.

## 1. KHÁI NIỆM TƯ DUY SÁNG TẠO

Theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (World Intellectual Property Organization - WIPO) và tổ chức INSEAD (The Business School for the World), năm 2012, Thụy Sĩ dẫn đầu bảng xếp hạng về Chỉ số sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index – GII) còn Việt Nam xếp thứ 76, tụt 25 bậc so với năm 2011 (tiasang.com.vn). Vậy chỉ số sáng tạo toàn cầu là gì? Tại sao giáo viên phải quan tâm tới nó và sự nghiệp giáo dục - đào tạo có vai trò như thế nào trong việc phát triển chỉ số sáng tạo toàn cầu?

Chỉ số Sáng tạo Toàn cầu (GI) được đưa ra năm 2007 bởi Tổ chức sở hữu trí tuệ toàn cầu (WIPO) thuộc Liên Hiệp Quốc, kết hợp với một số công ty lớn và tổ chức phi lợi nhuận khác. Mục đích của chỉ số này là đưa ra các

đánh giá về độ sáng tạo/đổi mới của mỗi quốc gia một cách toàn diện nhất. Theo cách đánh giá truyền thống, chỉ số sáng tạo/đổi mới của quốc gia theo các tiêu chí như số lượng tiến sĩ, số lượng bài báo nghiên cứu khoa học được công bố, số bằng sáng chế, kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển chiếm bao nhiêu phần trăm GDP... Tuy nhiên, các tiêu chí đó không phản ánh đúng nhiều mặt mức độ sáng tạo của quốc gia. Ngày nay, bên cạnh những chỉ báo nêu trên, chỉ số sáng tạo toàn cầu còn được đánh giá ở các khía cạnh xã hội, mô hình kinh doanh. Hay nói một cách khác, chỉ số Sáng tạo Toàn cầu chính là sự thể hiện tư duy sáng tạo của mỗi cá nhân, mỗi một quốc gia trong mọi vấn đề kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa, giáo dục.... Sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần

<sup>□□</sup> Tiến sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

mới về chất. Nói cho dễ hiểu thì sáng tạo là hoạt động của con người tạo ra sản phẩm và sản phẩm này phải đáp ứng được hai yêu cầu sau: Có tính mới (mới về chất); Có giá trị so với sản phẩm cũ (có lợi hơn, tiến bộ hơn).

Để có được sự sáng tạo trong hoạt động, trong sản phẩm, điều quan trọng là phải có tư duy sáng tạo. Tư duy nói chung, trong đó có tư duy sáng tạo có tầm quan trọng vô cùng đặc biệt đối với sự phát triển các nền văn minh của loài người. Từ các bậc hiền triết đến các nhà giáo dục từ cổ chí kim đều thừa nhận điều này. Muốn con người có tư duy sáng tạo, không một con đường nào ngắn hơn giáo dục. Khổng Tử đã nhấn mạnh trong dạy học cần tuân thủ: học đi đôi với tư (tư là tư duy), với tập, với hành. Ngạn ngữ cổ Hy Lạp cũng nhấn mạnh: “Dạy học không phải là rót kiến thức vào một chiếc thùng rỗng mà là thắp sáng lên những ngọn lửa”. Ngọn lửa được hiểu là tư duy. Ở phương Tây, tư duy càng được coi trọng: “Tư duy tạo nên sự cao cả của con người” (Pascal). Ở Việt Nam, các nhà lãnh đạo, các nhà giáo dục cũng nhấn mạnh đến vai trò của tư duy. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói: Điều chủ yếu không phải là nhồi nhét một mớ kiến thức hỗn độn,... mà là phương pháp suy nghĩ, phương pháp nghiên cứu, phương pháp học tập, phương pháp giải quyết vấn đề. Vai trò của tư duy cũng được nhấn mạnh trong Luật Giáo dục qua các thời kỳ, và đến nay nó được nâng lên ở tầm chiến lược trong giáo dục phát triển con người ở thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Như vậy, tư duy sáng tạo là một phẩm chất trí tuệ quan trọng của con người. Không một cách giải quyết vấn đề nào mà không đòi hỏi phải sáng tạo. Do vậy, tư duy sáng tạo không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà tâm lý học mà còn thu hút các nhà khoa học sư phạm, bởi nó có mối quan hệ sâu sắc với hoạt động học tập của học sinh trong nhà trường nhất là với việc phát triển trí tuệ, hoàn

thiện nhân cách toàn diện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đặc biệt, đối với người giáo viên – những con người khơi gợi tư duy sáng tạo của học sinh thì bản thân họ phải có tư duy sáng tạo.

## **2. NHỮNG BIỂU HIỆN TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên trường phổ thông bao gồm nhiều hoạt động như nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến kinh nghiệm, viết bài báo cho tạp chí khoa học của ngành giáo dục, viết báo cáo tham luận cho hội thảo, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật... Mục đích của hoạt động nghiên cứu khoa học ở trường phổ thông là tìm hiểu các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, phát hiện, giải quyết vấn đề và ứng dụng các kết quả, sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục tại chính cơ sở giáo dục mà giáo viên đang công tác. Vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên có vai trò hết sức quan trọng. Thông qua nghiên cứu khoa học, giáo viên có thể tiếp cận và giải quyết những vấn đề xuất hiện trong thực tiễn giảng dạy, giáo dục; có cơ hội để chia sẻ, học tập những bài học hay, những kinh nghiệm tốt để áp dụng vào thực tế; phát triển khả năng tư duy độc lập, sáng tạo; hình thành kỹ năng và thói quen tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội và làm tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Đồng thời, việc nghiên cứu khoa học giúp cho giáo viên nhìn lại quá trình giáo dục của mình để tự điều chỉnh phương pháp dạy học, giáo dục học sinh cho phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Có thể nói, nghiên cứu khoa học vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của người giáo viên trường phổ

thông. Nghiên cứu khoa học là con đường để người giáo viên phát triển tư duy sáng tạo. Sự sáng tạo được thể hiện trong từng khâu của quá trình nghiên cứu khoa học.

*Sáng tạo trong lựa chọn vấn đề nghiên cứu:*

Điều 10 của Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và Điều 4 của Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ có quy định một trong những điều kiện bắt buộc để giáo viên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” là “có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2015). Do đó, hàng năm, người giáo viên cần phải thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH), hoặc sáng kiến kinh nghiệm... Câu hỏi luôn xuất hiện đối với từng giáo viên là “Năm học này, viết về chủ đề gì?”. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa - xã hội hiện nay, lượng kiến thức ngày càng nhiều và mở rộng. Việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu cần đảm bảo được tính “nóng”, tính mới, phù hợp với điều kiện và khả năng của người nghiên cứu. Song vấn đề nghiên cứu có cần thiết phải là vấn đề chưa ai, hoặc ít ai nghiên cứu không? Câu trả lời là không. Người giáo viên có thể lựa chọn một vấn đề mà nhiều người tìm hiểu rồi nhưng lần này lựa chọn một cách tiếp cận mới là đã có tính sáng tạo. Ví dụ, chủ đề đổi mới phương pháp dạy học là một chủ đề cũ. Nhưng nếu người giáo viên tiếp cận theo cách lựa chọn một trong các phương pháp: dạy học dự án, dạy học trải nghiệm... mà lâu nay trên lớp chưa tiến hành thì đã có tính mới. Ngay cả khi đã lựa chọn một phương pháp dạy học rồi, người giáo viên cũng có thể thể hiện tính sáng tạo khi chia nhỏ thành các chủ đề

như: dạy học dự án theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện, dạy học dự án theo cách tiếp cận tổng thể...

*Sáng tạo trong ý tưởng đề xuất biện pháp tác động:*

“Tính mới” là một tiêu chí quan trọng, ảnh hưởng lớn đến kết quả đánh giá sản phẩm NCKH. Với thang chấm hiện đang được áp dụng ở các địa phương thì “tính mới” chiếm 20% của tổng điểm. Vậy cần quan niệm thế nào là một biện pháp tác động có tính mới trong số ba dạng sau: Một biện pháp hoàn toàn do nhà nghiên cứu đề ra. Một biện pháp đã được công bố nhưng có thể chưa hoàn thiện hoặc chưa phù hợp với đặc trưng riêng của địa bàn/đối tượng hiện tại cần nghiên cứu chỉnh sửa/hoàn thiện. Một biện pháp đã hoàn thiện, phù hợp, đã được công bố được nhà nghiên cứu đưa vào áp dụng triển khai tại thực tế địa phương.

*Sáng tạo trong vận dụng phương pháp nghiên cứu:*

Tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu mới, vận dụng sáng tạo những phương pháp nghiên cứu đã có vào từng nghiên cứu cụ thể đều thể hiện tính sáng tạo. Hiện tại, giáo viên các trường phổ thông tại Việt Nam chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Họ lấy số liệu kết quả bài kiểm tra để đánh giá chất lượng giảng dạy, xếp loại đạo đức để đánh giá chất lượng giáo dục... Chỉ cần đưa ra các minh chứng như: trước tác động có 42% và sau tác động có 50% học sinh đạt hạnh kiểm khá - tốt là có thể kết luận biện pháp tác động có hiệu quả. Đây là sự thể hiện của sai lầm cũng như sự nghèo nàn trong kiến thức về phương pháp nghiên cứu. Các phương pháp nghiên cứu định tính, nghiên cứu trường hợp ít được sử dụng. Nhiều giáo viên còn cảm thấy thiếu tự tin khi cỡ mẫu nghiên cứu của mình nhỏ hơn các nghiên cứu khác.

*Sáng tạo trong cách thể hiện sản phẩm:*

Một vấn đề tưởng chừng mâu thuẫn là làm sao sáng tạo trong cách thể hiện sản phẩm khi nhà quản lý quy định khung báo cáo và cách viết của từng mục trong báo cáo? Sáng tạo trong cách thể hiện sản phẩm không chỉ là sự sáng tạo về hình thức thể hiện mà còn là sáng tạo ở ý tưởng, bố cục sắp xếp ý tưởng, cách hành văn ...

### **3. BIỆN PHÁP CỦA CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG GIÚP GIÁO VIÊN PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Sáng tạo phải được tạo dựng bằng sự nỗ lực của mỗi thành viên trong tổ chức dưới sự định hướng, tạo cơ hội, động viên, kích thích và hỗ trợ từ đội ngũ lãnh đạo nhà trường. Vì vậy, để người giáo viên phổ thông phát triển tư duy sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học, các trường cần triển khai một số các biện pháp sau:

*Thứ nhất, xây dựng môi trường văn hóa học thuật mang tính mở.*

Môi trường văn hóa học thuật mang tính mở là môi trường mà mọi thành viên đều có cơ hội chia sẻ quan điểm cá nhân của mình, không phụ thuộc giới tính, năm công tác, bằng cấp... mà chỉ có khoa học. Nhà trường không tạo ra cái khung để mọi người sống trong giới hạn đó mà tạo mọi điều kiện để mọi thành viên phát huy khả năng hết sức có thể.

Joseph Chilton Pearce đã nói: “Để sống một cuộc đời sáng tạo, hãy loại bỏ sự sợ hãi rằng mình sẽ sai”. Nhà trường phải là một môi trường chấp nhận và ủng hộ những rủi ro. Việc kích thích và khơi gợi sáng tạo không nằm ở việc ra mệnh lệnh mà là việc nhà quản lý đảm bảo rằng tất cả những sáng kiến đầy đều hữu dụng, cần được tôn trọng và đánh giá đúng mức. Để xây dựng được văn hóa sáng tạo thì mỗi giáo viên cần phải là người dám dấn thân và không sợ rủi ro. Một nhà quản lý giỏi sẽ biết cách tạo lòng tin cho giáo viên bằng cách ủng

hộ cả những rủi ro trong quá trình sáng tạo. Bởi lẽ sáng tạo bắt nguồn từ việc thử nghiệm nhiều ý tưởng khác nhau. Nếu giáo viên ngần ngại thử nghiệm vì lo mắc phải sai sót thì sẽ mãi dậm chân tại chỗ. Vì vậy hãy luôn động viên, khuyến khích những ý tưởng mới, kể cả trường hợp chưa thu được thành công. Có như vậy, các giáo viên mới chịu khó suy nghĩ sáng tạo và dám lao vào thử thách. Hãy từ bỏ quan niệm đã nghiên cứu phải có kết quả, kết quả phải dương tính theo kiểu nói trên.

*Thứ hai, nâng cao nhận thức chấp nhận sự khác biệt và sự thay đổi.*

Nhà văn người Mỹ nổi tiếng - Louis L'Amour đã viết: “Có một thứ không bao giờ thay đổi đó là sự thay đổi”. Sáng tạo là tạo ra điều mới, khác biệt với những điều cũ nhưng không phải là chỉ trích, chê bai những điều cũ. Vì vậy, các thành viên trong nhà trường cần có “suy nghĩ tích cực” khi tiếp cận những ý kiến có thể trái chiều với quan điểm của mình. Khi có ý kiến trái chiều, không có nghĩa là phải có bên đúng, bên sai. Chấp nhận sự thay đổi không có nghĩa là không chấp nhận sự khác biệt, buộc phía bên kia phải thay đổi hoặc mình thay đổi để hai bên đi cùng một hướng. Điều này đúng trong quản lý nhân sự, trong phong cách sống của từng cá nhân, đồng thời áp dụng trong các hoạt động nghiên cứu khoa học. Cùng nghiên cứu về một vấn đề nhưng mỗi người giáo viên có những quan điểm, cách nhìn nhận tiếp cận khác nhau. Trong nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội, khoa học giáo dục thì không có cái đúng duy nhất và mãi mãi.

*Cuối cùng, tạo hành lang pháp lý quản lý sự phát triển tư duy sáng tạo của đội ngũ giáo viên.*

Quy chế nghiên cứu khoa học, kế hoạch hoạt động hàng năm... là những công cụ giúp nhà trường quản lý nhằm phát triển tư duy sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Tất cả hoạt động đều phải tuân thủ theo quy chế, quy định

cụ thể thì làm sao phát triển được tư duy sáng tạo? Sáng tạo trong sản phẩm nghiên cứu nhưng vẫn cần phải tuân thủ các chế độ về thời

gian, kinh phí, quy trình, tiêu chuẩn cấp trên quy định. Đây chính là chìa khóa mấu chốt của sự sáng tạo trong công tác quản lý nhà trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 35 /2015/TT-BGDĐT* hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục.
2. Đức Uy (1999), *Tâm lý học sáng tạo*. NXB Giáo dục.
3. Đại học Sư phạm Tp. HCM (2015), *Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”*.
4. Phạm Bích Thủy (2016), *Đề tài nghiên cứu khoa học “Biện pháp quản lý Hội đồng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng”* (HĐNCKHSPUD) ở các trường THPT đồng bằng sông Cửu Long”, Trường Cán bộ QLGD Thành phố Hồ Chí Minh.
5. <http://tiasang.com.vn/-tin-tuc/viet-nam-dung-thu-76-ve-chi-so-sang-tao>.

Ngày nhận bài: 21/2/2017. Ngày biên tập xong: 18/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017